

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập
giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;

Xét Tờ trình số 2658/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Đề
án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
Báo cáo thẩm tra số 130/BC-BVHXXH của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập
giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục đào
tạo công lập và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc
quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn
2021-2030”.

Điều 2. Mức chi

1. Mức chi cụ thể cho một số nội dung thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội
học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

a) Chi công tác phí để thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án và học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước: Thực hiện theo quy định tại Mục I Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại hoặc công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Mục II Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND.

c) Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên hoặc hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

d) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo, đánh giá, xếp loại hoặc công nhận các mô hình học tập; chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Mức chi cụ thể cho một số nội dung thực hiện công tác mở lớp xóa mù chữ, gồm:

a) Chi hỗ trợ kinh phí thấp sáng ban đêm đối với các lớp xóa mù chữ tổ chức ban đêm: 160.000 đồng/lớp/tháng.

b) Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: Tối đa 760.000 đồng/lớp.

c) Chi mua sách giáo khoa dùng chung (sẽ thu hồi sau khi hoàn thành khóa học): 01 bộ sách giáo khoa/học viên và 01 bộ sách giáo khoa/giáo viên (chi theo hóa đơn thực tế, dự kiến khoảng 300.000 đồng/01 bộ sách giáo khoa).

d) Chi cho người tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 80.000 đồng/01 học viên đến lớp và hoàn thành chương trình học.

3. Các mức chi có liên quan để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện mức chi tối đa theo các quy định được dẫn chiếu tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”

và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho địa phương theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

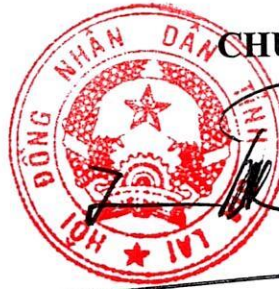
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2023. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PT - TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



Hồ Văn Niên

